

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng sân vận động huyện Tiên Du”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án “**Đầu tư xây dựng sân vận động huyện Tiên Du**” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại Thị trấn Lim và xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Tiên Du; UBND thị trấn Lim, UBND xã Nội Duệ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Đào Quang Khải

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SÂN VẬN ĐỘNG HUYỆN TIÊN DU”
(Kèm theo Quyết định số: 84 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng sân vận động huyện Tiên Du.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Lim và xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi đầu tư của dự án: Xây dựng mới cơ sở hạ tầng Đầu tư xây dựng sân vận động huyện Tiên Du tại thị trấn Lim và xã Nội Duệ, huyện Tiên Du giai đoạn 1 với diện tích khoảng 4,97 ha.

- Quy mô:

+ Diện tích: khoảng 4,97 ha.

+ Sức chứa: Sân vận động với khán đài A khoảng 5.500 chỗ, có mái che cho khoảng 1.500 chỗ. Khán đài VIP có ghế được bố trí ở giữa khán đài với quy mô khoảng 300 chỗ.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động.

- Giai đoạn thi công:

+ Hoạt động chuẩn bị: Đền bù, GPMB trên diện tích 49.700 m².

+ Hoạt động thi công: Vận chuyển nguyên vật liệu; đào đắp, thi công các hạng mục công trình, đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, các công trình kỹ thuật.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của phương tiện giao thông và hoạt động sinh hoạt của vận động viên trong nhà thi đấu, khách thăm quan và khán giả theo dõi trận đấu.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Khu vực sân thi đấu:

+ Sân bóng đá có kích thước 97x64m

+ Các sân điền kinh gồm: Đường chạy điền kinh 8 làn cho cự ly 100m, 6 làn cho cự ly 400m và 800m được bố trí xung quanh sân bóng, sân nhảy cao, sân nhảy xa, sân đẩy tạ bố trí ở 2 đầu sân bóng đá.

- Khán đài A có vị trí ở phía Tây của sân với khoảng 5.500 chỗ ngồi (trong đó 1.500 chỗ có mái che; 300 chỗ khán đài VIP); kích thước khán đài rộng 26,1m, dài 114,6m, cao 13,3m. Từ khu vực sân khán giả có 6 lối ra khán đài, chia khán đài thành 03 khu vực.

- Các phòng chức năng (gồm các phòng có chức năng phục vụ khán giả, các phòng có chức năng phục vụ vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và các phòng thuộc bộ phận quản lý sân): 2.824,7 m².

- Khu để xe: phía Bắc 1.750m², phía Nam 6.600m², công suất để xe tương ứng là 350 chỗ để xe ô tô (tương ứng với 4.000 chỗ để xe máy).

- Hệ thống điện, chiếu sáng, cấp thoát nước và một số hạng mục khác.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công:

- Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.

- Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

- Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

- Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải: Khí thải từ các hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên quản lý Sân vận động và nước thải từ lượng khán giả, cổ động viên, thí sinh tham gia thi đấu.

- Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại: Phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của khán giả và cán bộ công nhân viên quản lý sân vận động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng 7,2m³/ngày. Thành

phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị, nước thải làm mát thiết bị với lưu lượng khoảng 3,5 - 4,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

+ Nước mưa chảy tràn có thể kéo theo chất bụi, cặn lắng, đất cát xuống nguồn nước mặt khu vực tiếp nhận, lưu lượng phát sinh khoảng 3,07(m³/s)

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng của dự án là 3,07m³/s.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ cán bộ công nhân viên quản lý Sân vận động và nước thải từ lượng khán giả, cổ động viên, thí sinh tham gia thi đấu. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh. Tổng lượng nước thải tối đa cho một sự kiện thể thao là 69,2m³/ngày.đêm.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, các khí thải độc hại như SO₂, NO, CO, chì, từ các thiết bị xây dựng như xe tải, máy ủi, máy san, máy lu các loại và công việc san ủi, đào đắp, lu lèn...

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải CO, SO₂, NO₂, VOC phát sinh từ động cơ ô tô, xe máy, khói thải động cơ ô tô, xe máy ra vào khu vực dự án và từ máy phát điện, điều hòa.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 40 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm gạch vỡ, vữa thừa, bao xi măng, sắt thép vụn, ống nhựa,... với khối lượng khoảng 0,21 tấn/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt từ cán bộ công nhân viên quản lý Dự án, khán giả và vận động viên, bao gồm lá, gỗ vụn, túi nilon, sành sứ, thủy tinh, thực phẩm thừa ..., ước tính tối đa khoảng 1.650 – 2.750kg/ ngày.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau dính dầu, hộp, thùng kim loại đựng hóa chất (sơn, dầu) đã qua sử dụng, bóng đèn huỳnh quang thải, đầu mẫu que hàn thải ước tính khoảng 12kg/ tháng.

- Giai đoạn hoạt động: Lượng chất thải nguy hại tạo ra chủ yếu là bóng đèn thải bỏ, các dụng cụ y tế từ khu y tế.



3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi, máy nghiền...),...

- Giai đoạn vận hành: Khi dự án đi vào hoạt động, nguồn tiếng ồn và độ rung do hoạt động sinh hoạt, kinh doanh dịch vụ của dự án và của các phương tiện giao thông.

3.5. Các tác động khác:

- Theo báo cáo, Dự án tác động đến khoảng 47 hộ dân, trong đó; tác động đến sinh kế của các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 49.700m² đất trồng lúa hai vụ.

- Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Thuê 2 nhà vệ sinh 2 buồng, kích thước 1120 x 1770 x 2600 mm, với dung tích bể tự hoại là 1,6m³/nhà

+ Nước thải xây dựng: Dự kiến xây dựng 01 hố lửng (dung tích bể xây dựng 1 m x 2 m x 1 m).

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án sẽ được thu gom bằng các hệ thống mương tiêu nội đồng

- Giai đoạn vận hành:

+ Xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn dung tích khoảng 70m³, sau đó được đầu nối vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải huyện Tiên Du (lưu vực Phú Lâm), tỉnh Bắc Ninh (gđ1) theo đúng nội dung đã được chấp thuận trong công văn số 223/CV-UBND của UBND huyện Tiên Du.

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng trung bình 30m bố trí 1 hố thu kết hợp hàm ếch, lưới chắn rác và cống dẫn nước.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

* Giai đoạn thi công:

- Sử dụng tấm lưới hoặc tấm chắn bằng vật liệu mềm bao phủ bên ngoài công trình trong giai đoạn thi công.

- Sử dụng các phương tiện thi công đã qua kiểm định.

- Phun nước làm ẩm 2-4 lần/ngày bề mặt khu vực phát sinh bụi lớn .

- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, xây xong đến đâu tiến hành thu dọn hiện trường ngay đến đó.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

* Giai đoạn vận hành:

- Hạn chế tốc độ xe ra vào khu dân cư < 40 km/h.
- Trồng cây xanh cảnh quan đúng theo quy hoạch kiến trúc đã phê duyệt

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí 02 thùng chứa rác thải dung tích 60l, 02 thùng chứa rác thải dung tích 200l tại khu vực lưu giữ CTR (02 thùng chứa chất thải xây dựng có thể tái chế và 02 thùng chứa chất thải không thể tái chế). Diện tích khu vực lưu giữ CTR 20m².

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng chứa rác thải dung tích 60l, 01 thùng chứa rác thải dung tích 200l có nắp đậy thu gom chất thải sinh hoạt: 01 thùng đặt tại khu vực công ra vào dự án và 01 thùng trong khu lán trại.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Giai đoạn vận hành: Bố trí 35 thùng chứa rác 80l có nắp đậy. Bộ phận vệ sinh quét dọn và thu gom rác thải sinh hoạt của dự án hàng ngày vào các thùng rác đặt trong khu vực dự án. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời để lưu giữ chất thải nguy hại, tập kết CTNH theo đúng quy định. Kho chứa CTNH tạm thời trong giai đoạn thi công xây dựng dự kiến được đặt gần khu vực lán trại. Khu vực chứa chất thải dự kiến khoảng 10 - 15 m², có mái che, nơi khô thoáng và có tấm tôn bao quanh, bên ngoài cảnh báo CTNH, biển cấm lửa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom và phân loại vào các thùng chứa chất thải có nắp đậy trong khu vực dự án. Bộ phận vệ sinh quét dọn và thu gom chất thải nguy hại của dự án hàng ngày vào các thùng rác đặt trong khu vực dự án.



+ Bố trí các thùng rác dọc theo các tuyến đường giao thông trong khu vực dự án, tiến hành thu gom mỗi ngày để đưa rác thải về tập trung và xử lý.

+ Bố trí các thùng rác tại các điểm nóng hay tập trung nhiều người, khách ra vào dự án, như các khu dịch vụ, khán đài khu thi đấu, sân vận động. Đảm bảo đủ thùng rác để chứa đựng các loại rác thải vào những ngày đông người.

+ Đặt biển báo xả rác tại các điểm nhiều người đi lại để ý thức cho mọi người việc vứt rác thải vào đúng nơi quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu được kiểm soát như sau:

+ Các thiết bị, máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu.

+ Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.

+ Lắp dựng hàng rào trong trường hợp bao quanh vị trí thi công đoạn qua các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn (trường học, khu dân cư) với chiều cao khoảng 2m.

+ Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Giai đoạn vận hành: Giảm thiểu tiếng ồn từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại ra vào khu vực dự án bằng biện pháp trồng cây xanh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Theo Điều 97,98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.